TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 02 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trần Chí Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 549/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Diệp Hồng N sinh năm 1985.

Cư trú tại: ấp Thuận Thành, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Mã Lý T, sinh năm 1983.

Cư trú tại: ấp Tân Hiệp, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2019, trong qúa trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Diệp Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N kết hôn với anh Mã Lý T vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau anh T không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mẫu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương gắn bó nên yêu cầu được ly hôn với anh T .

Về nuôi con chung: Có hai con chung tên Mã Nguyên C , sinh ngày 13/6/2009 và Mã Khánh V , sinh ngày 14/6/2016, hiện các con đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu về anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị N xác định không có.

Đối với bị đơn anh Mã Lý T : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật, nhưng anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Mã Lý T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T .

[2] *Về hôn nhân*: Chị N với anh Mã Lý T kết hôn váo năm 2007, đến ngày 17/01/2008 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân hợp pháp. Chị Nhiên yêu cầu ly hôn với anh T với những nguyên nhân sau: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Tưởng không lo làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay, chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương gắn bó nên yêu cầu được ly hôn với anh T . Đối với anh T , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh T để tham gia hòa giải nhưng anh T vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trong quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"*. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh Tưởng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh T .

[3] *Về nuôi con chung:* Tên Mã Nguyên C , sinh ngày 13/6/2009 và Mã Khánh V , sinh ngày 14/6/2016, hiện các con đang sống cùng chị Nhiên. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu về anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Viện

dẫn từ điều luật trên thấy rằng, tại biên bản ghi nguyện vong của cháu C vào ngày 02/01/2020 cháu C có nguyện vong ở cùng chị N và cháu V mới hơn 3 tuổi và từ khi anh chị ly thân đến này các cháu do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, hiện cháu C đang học lớp 5 tại Trường tiểu học Thuận Thành và cháu V đang học mẫu giáo. Để không làm ảnh hưởng việc học của các cháu, cũng như cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của các cháu. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu C và . Do đó, cần giao cháu C và cháu Vân cho chị Nhiên tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về chia tài sản chung và nợ:* Chị N xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Diệp Hồng N .

1. Về hôn nhân: Cho chị Diệp Hồng N ly hôn với anh Mã Lý T .

2. Về nuôi con chung: Giao Mã Nguyên C , sinh ngày 13/6/2009 và Mã Khánh V , sinh ngày 14/6/2016 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Mã Lý T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010043 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam